

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2022/HS-ST
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1992, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 15, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị L; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2011, bị TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 227/2011/HSST ngày 22/8/2011;

- Năm 2016, bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 315/2016/HSST ngày 15/7/2016;

- Năm 2016, bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 193/QĐ-TA ngày 14/11/2016;

- Năm 2018, bị TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18

tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 54/QĐ-TA ngày 07/02/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 26/6/2021; (có mặt)

- *Bị hại*: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 4, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Công ty T; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn B; địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 17/8/2022) (vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và đối tượng tên Trung (không rõ nhân thân) có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2021, Lê Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 93P2-791.66 chở Trung đi từ phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến địa bàn phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương để tìm người quen nhưng không tìm gặp được nên T chở Trung đi về. Khi đi ngang qua khu nhà trọ A thuộc khu phố 1, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy bên trong nhà trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 68T1-617.95 của ông Huỳnh Hữu T đang dựng ở đây và không có người trông coi. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 68T1-617.95 nên nói cho Trung biết và rủ Trung cùng tham gia thì Trung đồng ý. Thực hiện ý định, T dừng xe lại và nói Trung điều khiển xe, còn T xuống xe lấy đoạn phá khóa được cất giấu trong cốp xe và đi bộ vào trong nhà trọ nơi đang dựng xe 68T1-617.95, T sử dụng đoạn đứt vào ổ khóa xe 68T1-617.95 và phá khóa. Sau khi phá được khóa xe 68T1-617.95, T dùng tay quay xe lại và nổ máy xe chạy ra khỏi khu nhà trọ A. Sau đó, T và Trung điều khiển xe đi về phòng trọ nơi Trung ở tại khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, trên đường đi T đã vứt bỏ đoạn nhưng không nhớ vứt đoạn nào. Khi về đến phòng trọ, T dừng xe ở bên ngoài dãy trọ.

Sau khi phát hiện xe 68T1-617.95 bị mất, ông Huỳnh Hữu T kiểm tra vị trí xe trên hệ thống định vị thì xác định được xe đang dừng tại khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên đã trình báo sự việc đến Công an phường H. Công an phường H tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và thông báo vụ việc đến Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để phối hợp truy bắt. Công an phường A tiếp nhận nguồn tin và tiến hành kiểm tra khu nhà trọ tại khu phố 2, phường A do ông Cao Mạnh H làm chủ. Quá trình kiểm tra thu giữ tại hành lang khu nhà trọ

01 xe mô tô hiệu Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 68T1-617.95 và 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 93P2-791.66.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương sau khi tiếp nhận nguồn tin đã tiến hành tạm giữ hình sự đối với Lê Văn T đồng thời trưng cầu định giá tài sản đối với 01 xe mô tô hiệu Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 68T1-617.95. Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 100/KLTS-TTHS ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản, xác định trị giá xe mô tô hiệu Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 68T1-617.95 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 56.200.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 68T1-617.95. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Huỳnh Hữu T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã trả lại xe 68T1-617.95 cho ông T.

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 93P2-791.66 thu giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định xe do bà Nguyễn Thị H đứng tên đăng ký sở hữu. Bị can Lê Văn T khai: Xe mô tô biển số 93P2-791.66 do T mua nhưng nhờ bà Hiền đứng tên. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H xác định không biết Lê Văn T là ai và chưa từng đứng tên để mua xe cho Lê Văn T, về giấy tờ tùy thân trước đây bà Hiền có bị mất trộm chưa tìm lại được. Xe mô tô biển số 93P2-791.66 hiện đang thế chấp tại Công ty T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSTU ngày 17 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 93P2-791.66 hiện đang thế chấp tại Công ty T. Do đó, đề nghị giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phát mãi để thanh toán số tiền 49.245.000 đồng cho Công ty T, phần còn dư thì đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai

trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Huỳnh Hữu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H, Công ty T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị cáo, bị hại không mâu thuẫn với nhau và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị hại cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/6/2021, tại phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Lê Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic, màu trắng đỏ đen, biển số 68T1-617.95 của ông Huỳnh Hữu T, trị giá 56.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy bị cáo đã từng bị xét xử về tội Cướp tài sản năm 2011 và tội Trộm cắp tài sản năm 2016. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối bị cáo và phòng ngừa tội

phạm chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 93P2-791.66 do bà Nguyễn Thị H đứng tên đăng ký sở hữu. Bị cáo Lê Văn T khai: Xe 93P2-791.66 do T mua nhưng nhờ bà H đứng tên. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H xác định bà không biết Lê Văn T là ai và chưa từng đứng tên để mua xe cho Lê Văn T, từ bỏ quyền sở hữu. Tại phiên tòa, bị cáo cũng xác nhận không quen biết với bà Nguyễn Thị H. Xét thấy, xe mô tô hiệu Suzuki, biển số 93P2-791.66 hiện đang thế chấp tại Công ty T và là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các bên, cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên tiến hành phát mãi để thanh toán nợ cho Công ty T, số tiền còn lại cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phát mãi đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 93P2-791.66, màu xanh đen, số máy CGA1-550806, số khung V150802, xe dán decal nhiều màu sắc (không kiểm tra máy) để thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng số 20210502-0998345 ngày 02/5/2021 cho Công ty T tại thời điểm phát mãi. Sau khi thanh toán cho Công ty T, số tiền còn lại (nếu có) thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung